

Số: **01** / QĐ-KT&CN

Hà Giang, ngày **02** tháng **01** năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng
của trường Cao đẳng KT&CN tỉnh Hà Giang**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KT&CN TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ Thông tư 05/2017/TT-BLĐT BXH, ngày 2/3/2017 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quy định về quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 1957/QĐ-BLĐT BXH ngày 20/12/2017 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc sáp nhập trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Giang vào trường Cao đẳng nghề tỉnh Hà Giang và đổi tên thành Trường Cao đẳng Kỹ thuật và Công nghệ tỉnh Hà Giang;

Căn cứ Quyết định số 71/QĐ-KT&CN ngày 10/4/2018 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật và Công nghệ tỉnh Hà Giang về ban hành Quy chế hoạt động của Trường Cao đẳng Kỹ thuật và Công nghệ tỉnh Hà Giang;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 58/2018/GCNDKHĐ-TCGDNN ngày 03 tháng 7 năm 2018;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh và Trường phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng của Trường Cao đẳng Kỹ thuật và Công nghệ tỉnh Hà Giang.

(Có Quy chế tuyển sinh kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 267/QĐ-TCĐN ngày 21/7/2017 của trường Cao đẳng nghề tỉnh Hà Giang về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng.

Điều 3. Các ông (bà) Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh, Trường phòng Đào tạo, Trưởng các phòng, khoa, trung tâm, tổ, giáo viên và người học tại Trường Cao đẳng Kỹ thuật và Công nghệ tỉnh Hà Giang căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Ban giám hiệu;
- Như điều 3;
- Vnptioffice;
- Lưu: VT, ĐT



Nguyễn Minh Tuấn

QUY CHẾ TUYỂN SINH

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **01** /QĐ-KT&CN ngày **02/01** /2018
của Trường Cao đẳng Kỹ thuật và Công nghệ tỉnh Hà Giang)

Điều 1: Các ngành, nghề đào tạo.

1. Trình độ cao đẳng, 07 ngành, nghề gồm:

- a) Vận hành nhà máy thủy điện
- b) Thú y
- c) Quản trị cơ sở dữ liệu
- d) Kỹ thuật xây dựng
- e) Công nghệ ô tô
- f) Kế toán doanh nghiệp
- g) Điện công nghiệp

2. Trình độ trung cấp, 18 ngành, nghề gồm:

- a) Vận hành nhà máy thủy điện
- b) Thú y
- c) Quản trị cơ sở dữ liệu
- d) Kỹ thuật xây dựng
- e) Công nghệ ô tô
- f) Chăn nuôi gia súc, gia cầm
- g) Điện công nghiệp
- h) Điện dân dụng
- i) Điện tử dân dụng
- k) May thời trang
- l) Gia công và thiết kế sản phẩm mộc
- m) Trồng cây lương thực, thực phẩm
- n) Kế toán doanh nghiệp
- o) Chăn nuôi - thú y
- p) Trồng trọt
- q) Quản lý đất đai
- r) Lâm sinh
- s) Pháp luật

Điều 2. Thời gian, đối tượng và hình thức tuyển sinh

1. Thời gian tuyển sinh: Thực hiện tuyển sinh liên tục các tháng, chia làm nhiều đợt trong năm.

2. Đối tượng tuyển sinh:

- a) Đối với trình độ trung cấp: Học sinh đã tốt nghiệp Trung học cơ sở (Viết tắt là THCS) trở lên;

b) Đối với trình độ cao đẳng: Học sinh đã tốt nghiệp Trung học phổ thông (viết tắt là THPT) và tương đương trở lên;

- Đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đang làm việc tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội; quân nhân, công an nhân dân tại ngũ; người nước ngoài, nếu có đủ điều kiện sau đây được đăng ký dự tuyển học trình độ trung cấp, cao đẳng:

+ Bảo đảm các điều kiện được quy định tại Điểm a và b Khoản 2 điều này;

+ Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động (nếu dùng ngân sách nhà nước đi học) đang làm việc tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội được dự tuyển khi đã được thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đồng ý;

- Đối với thí sinh là người nước ngoài, có nguyện vọng học trung cấp, cao đẳng tại Việt Nam: Hiệu trưởng trường căn cứ kết quả học tập ở THCS, THPT hoặc tương đương trở lên của thí sinh (bảng điểm, văn bằng, chứng chỉ minh chứng) và kết quả kiểm tra kiến thức, tiếng Việt (nếu cần) theo quy định của trường để xem xét, quyết định tuyển sinh vào học.

3. Hình thức tuyển sinh: Xét tuyển

Điều 3: Chính sách ưu tiên tuyển sinh

1. Chính sách ưu tiên theo đối tượng

a) Nhóm ưu tiên 1 (UT1) gồm các đối tượng:

- **Đối tượng 01:** Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú tại: các xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc và miền núi theo quy định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc hiện hành; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 của Thủ tướng Chính phủ.

- **Đối tượng 02:** Người lao động đã làm việc liên tục 5 năm trở lên trong đó có ít nhất 2 năm là chiến sĩ thi đua được cấp tỉnh trở lên công nhận và cấp bằng khen.

- **Đối tượng 03:**

+ Thương binh, bệnh binh, người có “Giấy chứng nhận người được hưởng chính sách như thương binh”;

+ Quân nhân, công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ từ 12 tháng trở lên tại Khu vực 1;

+ Quân nhân, công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ từ 18 tháng trở lên;

+ Quân nhân, công an nhân dân đã xuất ngũ, được công nhận hoàn thành nghĩa vụ phục vụ tại ngũ theo quy định;

+ Các đối tượng ưu tiên quy định tại điểm i, k, l, m khoản 1 Điều 2 Pháp lệnh số 26/2005/PL-UBTVQH11 ngày 29 tháng 6 năm 2005 được sửa đổi, bổ sung theo Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16 tháng 7 năm 2012 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc ưu đãi người có công với cách mạng.

- Đối tượng 04:

- + Con liệt sĩ;
- + Con thương binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81 % trở lên;
- + Con bệnh binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên;
- + Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động 81% trở lên;
- + Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”;
- + Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động;
- + Người bị dị dạng, dị tật do hậu quả của chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp hằng tháng là con đẻ của người hoạt động kháng chiến;
- + Con của người có công với cách mạng quy định tại điểm a, b, d khoản 1 Điều 2 Pháp lệnh số 26/2005/PL-UBTVQH11 ngày 29 tháng 6 năm 2005 được sửa đổi, bổ sung theo Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16 tháng 7 năm 2012 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc ưu đãi người có công với cách mạng.

b) Nhóm ưu tiên 2 (UT2) gồm các đối tượng:

- Đối tượng 05:

- + Thanh niên xung phong tập trung được cử đi học;
- + Quân nhân, công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ dưới 18 tháng không ở Khu vực 1;
- + Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn; Thôn đội trưởng, Trung đội trưởng Dân quân tự vệ nông cốt, Dân quân tự vệ đã hoàn thành nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ nông cốt từ 12 tháng trở lên, dự thi vào ngành Quân sự cơ sở.

Thời hạn tối đa được hưởng ưu tiên đối với quân nhân, công an phục viên, xuất ngũ ở ngành, nghề dự thi hay đăng ký xét tuyển vào học trình độ cao đẳng, trung cấp là 18 tháng kể từ ngày ký quyết định xuất ngũ đến ngày dự thi hay đăng ký xét tuyển.

- Đối tượng 06:

- + Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú ở ngoài khu vực đã quy định thuộc đối tượng 01;
- + Con thương binh, con bệnh binh, con của người được hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%;
- + Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động dưới 81%;
- + Con của người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày;
- + Con của người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế có giấy chứng nhận được hưởng chế độ ưu tiên

theo quy định tại Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

+ Con của người có công giúp đỡ cách mạng.

- Đối tượng 07:

+ Người khuyết tật nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định tại Thông tư liên tịch số 37/2012/TTLT-BLĐTBXH-BYT-BTC-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế, Bộ Tài chính và Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện;

+ Người lao động ưu tú thuộc tất cả các thành phần kinh tế được từ cấp tỉnh, Bộ trở lên công nhận danh hiệu thợ giỏi, nghệ nhân, được cấp bằng hoặc huy hiệu Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hoặc Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh;

+ Y tá, dược tá, hộ lý, kỹ thuật viên, y sĩ, dược sĩ trung cấp đã công tác đủ 3 năm trở lên thi vào các ngành y, dược.

c) Những đối tượng ưu tiên khác đã được quy định trong các văn bản pháp luật hiện hành sẽ do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét, quyết định;

d) Người có nhiều diện ưu tiên theo đối tượng chỉ được hưởng một diện ưu tiên cao nhất

e) Đối với thí sinh là người khuyết tật đặc biệt nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định: Hiệu trưởng các trường căn cứ vào kết quả học tập THPT của học sinh (học bạ), tình trạng sức khỏe và yêu cầu của ngành, nghề đào tạo để xem xét, quyết định cho vào học;

f) Đối với thí sinh là người nước ngoài, có nguyện vọng học tại các trường CĐ, TC Việt Nam: Hiệu trưởng các trường căn cứ kết quả học tập trung học phổ thông của học sinh (bảng điểm), kết quả kiểm tra kiến thức và tiếng Việt theo quy định của trường để xem xét, quyết định cho vào học;

g) Thí sinh có hộ khẩu thường trú từ 3 năm trở lên, học 3 năm và tốt nghiệp THPT tại các huyện nghèo (học sinh học phổ thông dân tộc nội trú tính theo hộ khẩu thường trú), tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển theo quy định tại Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo và Quyết định số 293/QĐ-TTg ngày 05/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho 23 huyện có tỷ lệ hộ nghèo cao được áp dụng cơ chế, chính sách đầu tư cơ sở hạ tầng theo quy định của Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo; thí sinh là người dân tộc rất ít người theo quy định hiện hành của Thủ tướng Chính phủ và thí sinh 20 huyện nghèo biên giới, hải đảo thuộc khu vực Tây Nam Bộ;

h) Người có bằng trung cấp loại giỏi trở lên và người có bằng trung cấp loại khá có ít nhất 02 năm làm việc theo ngành, nghề đã được đào tạo, đáp ứng

quy định tại khoản 2, Điều 3 của Thông tư này sẽ được tuyển thẳng vào cùng ngành, nghề trình độ cao đẳng;

i) Người có bằng tốt nghiệp trung cấp đạt một trong các giải nhất, nhì, ba tại các kỳ thi tay nghề quốc gia, đáp ứng quy định tại khoản 2, Điều 3 của Thông tư này sẽ được tuyển thẳng vào trường để học ngành, nghề phù hợp với nghề đã đoạt giải ở trình độ cao đẳng;

k) Thí sinh tốt nghiệp THCS, THPT (hoặc tương đương) có hạnh kiểm xếp loại khá trở lên, thuộc một trong các đối tượng sau đây được tuyển thẳng vào học trình độ trung cấp:

+ Con liệt sĩ;

+ Con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh mất sức lao động từ 81% trở lên;

+ Mô cô cả cha lẫn mẹ.

2. Chính sách ưu tiên theo khu vực.

a) Thí sinh học liên tục và tốt nghiệp trung học tại khu vực nào thì hưởng ưu tiên theo khu vực đó. Nếu trong 3 năm học trung học phổ thông (hoặc trong thời gian học trung cấp) có chuyển trường thì thời gian học ở khu vực nào lâu hơn được hưởng ưu tiên theo khu vực đó. Nếu mỗi năm học một trường thuộc các khu vực có mức ưu tiên khác nhau hoặc nửa thời gian học ở trường này, nửa thời gian học ở trường kia thì tốt nghiệp ở khu vực nào, hưởng ưu tiên theo khu vực đó. Quy định này áp dụng cho tất cả thí sinh, kể cả thí sinh đã tốt nghiệp từ trước năm thi tuyển sinh;

b) Các trường hợp sau đây được hưởng ưu tiên khu vực theo hộ khẩu thường trú:

- Học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú;

- Học sinh các trường, lớp dự bị;

- Học sinh các lớp tạo nguồn được mở theo quyết định của các Bộ, cơ quan ngang Bộ hoặc UBND cấp tỉnh;

- Học sinh có hộ khẩu thường trú (trong thời gian học THPT hoặc trung cấp) trên 18 tháng tại các xã khu vực III và các xã có thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc và miền núi theo quy định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 theo quy định của Thủ tướng Chính phủ nếu học THPT (hoặc trung cấp) tại địa điểm thuộc huyện, thị xã có ít nhất một trong các xã thuộc diện nói trên;

- Quân nhân, công an nhân dân được cử đi dự thi, nếu đóng quân từ 18 tháng trở lên tại khu vực nào thì hưởng ưu tiên theo khu vực đó hoặc theo hộ khẩu thường trú trước khi nhập ngũ, tùy theo khu vực nào có mức ưu tiên cao hơn; nếu dưới 18 tháng thì hưởng ưu tiên khu vực theo hộ khẩu thường trú trước khi nhập ngũ.

c) Các khu vực tuyển sinh được phân chia như sau:

- Khu vực 1 (KV1) gồm: Các xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc và miền núi theo quy định hiện hành tương ứng với thời gian học THPT/THCS hoặc trung cấp của thí sinh, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo và các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 theo quy định hiện hành.

- Khu vực 2 - nông thôn (KV2-NT) gồm: Các địa phương không thuộc KV1, KV2, KV3.

- Khu vực 2 (KV2) gồm: Các thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh; các thị xã, huyện ngoại thành của thành phố trực thuộc trung ương (trừ các xã thuộc KV1).

- Khu vực 3 (KV3) gồm: Các quận nội thành của thành phố trực thuộc trung ương. Thí sinh thuộc KV3 không thuộc diện hưởng ưu tiên khu vực.

Điều 4: Chỉ tiêu, kế hoạch tuyển sinh và thông báo tuyển sinh

1. Chỉ tiêu tuyển sinh: Thực hiện theo kế hoạch được giao hàng năm của Ủy ban nhân tỉnh Hà Giang.

2. Kế hoạch tuyển sinh

Hàng năm căn cứ vào chỉ tiêu được Tỉnh giao và giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Giáo dục nghề nghiệp của Nhà trường. Hiệu trưởng sẽ phân bổ chỉ tiêu kế hoạch tuyển sinh cho từng phòng, khoa, trung tâm, tổ.

3. Thông báo tuyển sinh: Nhà trường thông báo tuyển sinh đến người học.

Điều 5: Lệ phí tuyển sinh

Mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí dự tuyển (phí tuyển sinh) đối với người học thực hiện theo Thông tư liên tịch số 40/2015/TTLT-BTC-BGD&ĐT ngày 27/03/2015 của Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục đào tạo. Mức thu cụ thể như sau:

- Đối với dự tuyển (xét tuyển): 30.000đ/ 1 hồ sơ

- Tiền hồ sơ, thẻ học sinh, sinh viên, phôi bằng: 30.000đ/ 1HSSV

Điều 6. Thủ tục đăng ký học

Thí sinh có thể nhận và nộp hồ sơ trực tiếp tại Trường hoặc qua các địa chỉ:

1. Gửi qua đường bưu điện (thời gian ghi trên dấu bưu điện được tính là ngày nộp hồ sơ đăng ký học).

2. Nộp tại các địa điểm liên kết phát và nhận hồ sơ của Trường (theo Thông báo tuyển sinh hàng năm).

3. Sau khi nộp hồ sơ đăng ký học, nếu thí sinh phát hiện có nhầm lẫn hoặc có sự thay đổi liên quan đến nội dung trong hồ sơ thì thông báo và bổ sung đầy đủ các giấy tờ hợp pháp trước ngày tổ chức xét tuyển.

Điều 7: Hồ sơ đăng ký học trình độ trung cấp, cao đẳng.

Hồ sơ đăng ký học trình độ trung cấp, cao đẳng gồm có:

1. Phiếu đăng ký tuyển sinh theo mẫu quy định (có dán ảnh của thí sinh và địa phương xác nhận đóng dấu giáp lai lên ảnh);

2. Sơ yếu lý lịch có xác nhận của chính quyền địa phương;

3. Bản sao giấy chứng nhận là đối tượng ưu tiên theo Điều 3 của Quy chế này (nếu có);

4. Bản sao Bằng tốt nghiệp THCS, THPT:

a) Bản sao Bằng tốt nghiệp THCS hoặc tương đương trở lên và học bạ THCS nếu đăng ký học trình độ trung cấp (có công chứng);

b) Bản sao Bằng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương trở lên và học bạ THPT (có công chứng) nếu đăng ký học trình độ trình độ cao đẳng.

c) Đối với những trường hợp tốt nghiệp THCS, THPT hoặc tương đương trở lên cùng năm đăng ký học nghề chưa có Bằng tốt nghiệp thì phải có Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời.

d) Bản sao giấy khai sinh.

e) Bản sao hợp lệ sổ hộ khẩu.

5. 06 ảnh 3x4 phong xanh; 02 ảnh 4x6; 02 ảnh 6x9.

6. 02 phong bì dán tem ghi rõ địa chỉ khi cần liên lạc.

7. Giấy đăng kí tạm vắng tại địa phương.

8. Giấy tạm hoãn nghĩa vụ quân sự đối với học sinh, sinh viên tốt nghiệp THPT hoặc từ 18 tuổi trở lên.

Điều 8. Triệu tập thí sinh trúng tuyển

1. Hiệu trưởng, Chủ tịch HĐTS trực tiếp xét duyệt danh sách thí sinh trúng tuyển do Ban Thư ký trình và ký giấy triệu tập thí sinh trúng tuyển tới nhập học. Trong giấy triệu tập cần ghi rõ kết quả dự tuyển của thí sinh và những điều kiện cần thiết đối với thí sinh khi nhập học.

2. Trước khi vào học chính thức, học sinh, sinh viên phải qua kỳ kiểm tra sức khỏe toàn diện do trường tổ chức. Việc khám sức khỏe phải theo hướng dẫn của liên Bộ Y tế và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Nếu trường không tổ chức thành lập Hội đồng khám sức khỏe thì thí sinh được kiểm tra sức khỏe tại cơ sở y tế có đủ điều kiện chứng nhận sức khỏe theo quy định của Bộ Y tế. Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế cấp hoặc do Hội đồng khám sức khỏe của trường cấp được bổ sung vào hồ sơ quản lý học sinh, sinh viên.

3. Thí sinh trúng tuyển vào trường phải nộp những giấy tờ sau đây:

a) Bản sao hợp lệ bằng tốt nghiệp, học bạ THPT (bỏ túc THPT) hoặc THCS (tùy theo đối tượng dự tuyển);

b) Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời đối với những người trúng tuyển ngay trong năm tốt nghiệp hoặc bản sao hợp lệ bằng tốt nghiệp đối với những người đã tốt nghiệp các năm trước. Những người mới nộp giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời, đầu năm học sau phải xuất trình bản chính bằng tốt nghiệp để đối chiếu, kiểm tra;

c) Bản sao hợp lệ giấy khai sinh, hộ khẩu thường trú;

d) Bản sao hợp lệ các giấy tờ minh chứng để được hưởng chế độ ưu tiên quy định trong văn bản hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

e) Giấy triệu tập trúng tuyển.

Các giấy tờ quy định tại Điểm a, b, c, d và đ của Khoản này được trường dùng để quản lý và kiểm tra, đối chiếu với bản chính khi cần thiết.

4. Những thí sinh đến nhập học chậm sau 15 ngày so với ngày yêu cầu có mặt ghi trong giấy triệu tập trúng tuyển thì trường có quyền từ chối không tiếp nhận. Nếu đến chậm trong những trường hợp bất khả kháng như: do ốm, đau, tai nạn, thiên tai có giấy xác nhận của bệnh viện cấp huyện trở lên hoặc của Ủy ban nhân dân cấp huyện thì các trường xem xét quyết định tiếp nhận vào học hoặc bảo lưu kết quả tuyển sinh để thí sinh vào học khóa học kế tiếp sau.

5. Những thí sinh trúng tuyển, nếu địa phương giữ lại không cho đi học có quyền khiếu nại lên các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Luật khiếu nại, tố cáo

Điều 9: Thanh tra, kiểm tra, giám sát tuyển sinh

Ban Thanh tra nhân dân của Trường sẽ tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát các khâu trong công tác tuyển sinh tại Trường theo quy định này.

Điều 10. Nhiệm vụ làm công tác tuyển sinh

1. Phòng Đào tạo

- a) Thực hiện kế hoạch giao chỉ tiêu tuyển sinh hàng năm của Trường.
- b) Xây dựng kế hoạch tuyển sinh hàng năm, tham mưu Ban giám hiệu phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh cho các phòng, khoa, trung tâm, tổ.
- c) Xây dựng thông báo tuyển sinh, tờ rơi, pa-nô, áp-phích, đăng tải thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng.
- d) Tiếp nhận hồ sơ, quản lý hồ sơ học sinh, sinh viên tuyển mới hàng năm.
- e) Hoàn thiện hồ sơ mở lớp theo quy định.
- f) Bàn giao hồ sơ học sinh, sinh viên cho phòng Công tác học sinh, sinh viên sau khi có quyết định mở lớp.
- g) Xây dựng tiến độ đào tạo, kế hoạch giảng dạy học kỳ, kế hoạch toàn khóa.
- h) Phối hợp với các phòng, khoa, trung tâm, tổ trong công tác tuyển sinh.

2. Phòng Công tác học sinh, sinh viên

- a) Phối hợp với các phòng, khoa, trung tâm, tổ tuyên truyền tuyển sinh theo kế hoạch nhà Trường.
- b) Tiếp nhận học sinh khi nhập học, thu nhận các giấy tờ có liên quan...
- c) Phối hợp với các khoa phân công giáo viên chủ nhiệm.
- d) Sắp xếp, bố trí kí túc xá cho học sinh, sinh viên, đăng kí tạm trú, tạm vắng với chính quyền sở tại.
- e) Rà soát hồ sơ tuyển mới, tổng hợp các đối tượng được hưởng chế độ chính sách, nộp học phí, miễn, giảm học phí trình Hội đồng xét duyệt chế độ chính sách cho người học theo quy định.
- f) Tiếp nhận, quản lý và lưu trữ hồ sơ học sinh, sinh viên trong quá trình học tập tại trường.

g) Bộ trí viên chức của Phòng tham gia thực hiện công tác tuyển sinh theo kế hoạch chung của nhà Trường.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- a) Thực hiện kế hoạch giao chỉ tiêu tuyển sinh hàng năm của Trường.
- b) Hàng năm lập dự toán thu, chi phí dự tuyển theo quy định.
- c) Phối hợp với các phòng, khoa, trung tâm, tổ tuyên truyền tuyển sinh theo kế hoạch của nhà Trường.
- d) Phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng dự toán kinh phí tổ chức thực hiện công tác tuyển sinh hàng năm.
- e) Chủ trì, phối hợp thực hiện thu học phí, thu phí và lệ phí tuyển sinh, phí ở kí túc xá..., lập danh sách chi trả chế độ chính sách đối với học sinh, sinh viên, theo dõi và quản lý các khoản thu, chi đúng quy định.

4. Phòng Hành chính quản trị

- a) Thực hiện kế hoạch giao chỉ tiêu tuyển sinh hàng năm của Trường.
- b) Đăng tải các thông tin tuyển sinh trên Website của Trường hoặc phương tiện thông tin đại chúng.
- c) Phối hợp với các phòng, khoa, trung tâm, tổ tuyên truyền tuyển sinh theo kế hoạch của nhà trường.
- d) Bố trí phương tiện phục vụ công tác tuyển sinh.
- e) Bộ trí viên chức của Phòng tham gia thực hiện công tác tuyển sinh theo kế hoạch chung của nhà Trường.

5. Các Phòng, Khoa, Trung Tâm, Tổ.

- a) Thực hiện kế hoạch giao chỉ tiêu tuyển sinh hàng năm của Trường.
- b) Phối hợp với các phòng, khoa, trung tâm, tổ tuyên truyền tuyển sinh theo kế hoạch của nhà trường.
- c) Bộ trí viên chức của đơn vị tham gia thực hiện công tác tuyển sinh theo kế hoạch chung của nhà Trường.

6. Tổ chuyên trách tuyển sinh (Bộ phận thường trực)

- a) Căn cứ chỉ tiêu giao xây dựng kế hoạch tuyển sinh năm, quý, tháng, tuần. Phối hợp với các phòng, khoa, trung tâm, tổ, cán bộ, giáo viên trực tiếp tư vấn cho người học.
- b) Tiếp nhận hồ sơ, thu phí và lệ phí tuyển sinh, rà soát phân loại các đối tượng hưởng chính sách chế độ, phải nộp học phí, miễn giảm học phí....
- c) Bố trí biên chế học sinh, sinh viên theo khoa, lớp, khóa học.
- d) Tổng hợp trình hội đồng tuyển sinh xét duyệt hồ sơ học sinh, sinh viên.
- e) Thông báo triệu tập học sinh, sinh viên trúng tuyển.

- f) Theo dõi danh sách học sinh, sinh viên tuyển mới hàng năm theo quy định.
- g) Cung cấp các tài liệu liên quan về công tác tuyển sinh và phối hợp với các đơn vị, cá nhân trong thực hiện công tác tuyển sinh đối với các hệ đào tạo.

Điều 11. Khen thưởng

1. Người có nhiều đóng góp, tích cực hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tuyển sinh được giao, tùy theo thành tích cụ thể, được Hiệu trưởng, Chủ tịch HĐTS trường khen thưởng theo quy định của Luật thi đua, khen thưởng.

2. Quỹ khen thưởng trích trong lệ phí tuyển sinh.

Điều 12. Xử lý thí sinh dự tuyển vi phạm quy chế

Đối với những thí sinh dự tuyển vi phạm quy chế đều phải lập biên bản và tùy mức độ nặng nhẹ bị xử lý kỷ luật theo các quy định tại quy chế này, đồng thời tùy theo mức độ vi phạm, có thể bị xử lý bằng các hình thức khác theo quy định hiện hành của pháp luật.

Tùy theo mức độ vi phạm, Hiệu trưởng quyết định xử lý kỷ luật: khiển trách, cảnh cáo, đình chỉ, tước quyền vào học v.v.v theo quy định tại Quy chế tuyển sinh của trường và không trái với các quy định hiện hành

Điều 13. Chế độ báo cáo

Nhà Trường gửi báo cáo UBND tỉnh Hà Giang, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về kế hoạch tuyển sinh và kết quả tuyển sinh của trường; một năm báo cáo 4 lần chia theo 4 quý/năm và trước ngày 25 của tháng cuối quý.

Điều 14. Chế độ lưu trữ

Các tài liệu liên quan đến kỳ tuyển sinh; kết quả, hồ sơ tuyển sinh các trường phải bảo quản, lưu trữ, hủy tài liệu hết giá trị theo quy định của Luật lưu trữ./.